TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Khóa K147

Môn thi: AUTOCAD 3D

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
1	Võ Trường	An	13154001	10/03/1995	02	WS501	8.00	x
2	Đỗ Thành	Chung	13118005	28/05/1995	02	WS601	3.50	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	13127033	16/12/1995	02	WS502	7.00	x
4	Đoàn Quốc	Dũng	13118101	25/09/1995	02	WS503	6.30	x
5	Hồ Tấn	Duy	12118019	30/03/1994	02	WS602	8.00	x
6	Mã Hoàng	Gia	13149093	21/11/1995	02	WS504	5.00	x
7	Nguyễn Trúc	Giang	13153084	12/04/1995	02	WS603	3.50	
8	Lê Minh	Hải	12118111	21/02/1994	02	WS631	3.50	
9	Trần Tuấn	Hiển	13118135	09/09/1995	02	WS505	5.00	x
10	Phạm Trung	Hiếu	13138073	13/07/1995	02	WS506	8.30	x
11	Vũ Xuân	Hoàng	13118019	07/11/1994	02	WS605	7.00	x
12	Nguyễn Thành	Hưng	13137167	05/11/1995	02	WS508	5.00	x
13	Nguyễn Quốc	Hòa	13118146	17/10/1995	02	WS509	6.00	x
14	Võ Minh	Hòa	13138076	22/08/1995	02	WS510	6.00	x
15	Huỳnh Tiểu	Kha	13127099	14/08/1995	02	WS606	5.00	x
16	Phan Văn	Kha	13127101	18/04/1995	02	WS632	6.00	x
17	Nguyễn Đăng	Khoa	13153128	23/08/1995	02	WS607	3.50	
18	Nguyễn Văn	Khoa	12137028	20/11/1994	02	WS608	7.00	x
19	Trịnh Cao	Kỳ	12344067	14/04/1993	02	WS633	3.50	
20	Trần Văn	La	13118190	20/09/1995	02	WS512	8.00	x
21	Phạm Phú	Lân	12137032	07/06/1994	02	WS634	7.00	x
22	Dương Thị Thanh	Lam	14115059	30/12/1996	02	WS513	5.00	x
23	Ngô Minh	Lan	13118024	30/03/1995	02	WS514	7.00	x
24	Trương Văn	Lê	13153144	12/04/1995	02	WS609	6.00	x
25	Nguyễn Thành	Long	14114396	25/09/1996	02	WS610	7.00	x
26	Nguyễn Thị Kim	Luyến	13115272	15/04/1995	02	WS611	7.00	x
27	Đào Minh	Mẫn	11134007	10/08/1993	02	WS515	6.00	x
28	Nguyễn Văn	Mến	13138118	15/02/1995	02	WS516	7.00	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Khóa K147

Môn thi: AUTOCAD 3D

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
29	Nguyễn Huy	Minh	12138075	27/04/1994	02	WS635	3.50	
30	Trần My	My	14115076	06/06/1995	02	WS517	3.50	
31	Hà Quốc	Đại	11127074	28/08/1993	02	WS612	7.00	x
32	Tào Tiến	Đạt	11127076	28/02/1993	02	WS613	5.00	x
33	Đặng Thanh	Nam	13334124	09/10/1995	02	WS518	5.00	x
34	Vũ Quang	Nam	11127142	24/03/1993	02	WS519	3.50	
35	Nguyễn Văn	Đẳng	13137048	20/04/1995	02	WS520	3.50	
36	Chau Vanh	Nếk	13137090	01/05/1995	02	WS521	3.50	
37	Nguyễn Tấn	Nghiêm	12138123	25/04/1994	02	WS614	6.00	x
38	Trương Minh	Nghĩa	13118031	28/08/1995	02	WS522	5.00	x
39	Lê Hữu	Nhân	13334133	11/08/1994	02	WS523	8.00	x
40	Trần Minh	Nhựt	13137102	18/03/	02	WS524	7.00	x
41	Nguyễn Tấn	Đức	13334050	24/05/1994	02	WS615	6.00	x
42	Lê Thị Kim	Oanh	14115093	02/07/1996	02	WS616	7.00	x
43	Nguyễn Thanh	Phong	13137105	23/12/1995	02	WS525	9.00	x
44	Nguyễn Hoàng	Phúc	11127166	22/07/1993	02	WS526	5.00	x
45	Văn Vũ Hoàng	Phúc	13154046	30/08/1995	02	WS617	8.80	x
46	Nguyễn Minh	Quan	13137112	08/03/1995	02	WS527	0.00	
47	Nguyễn Hoàng	Quốc	13127207	04/08/1995	02	WS618	5.00	x
48	Phan Văn	Sinh	13153019	11/09/1993	02	WS528	9.00	x
49	Kim Thái	Sơn	13118046	22/09/1995	02	WS620	3.50	
50	Ngô Quốc	Sử	13138178	01/08/1995	02	WS529	8.00	x
51	Nguyễn Anh	Tấn	14114269	06/08/1994	02	WS621	6.00	x
52	Huỳnh Duy	Tân	14115109	30/10/1996	02	WS622	8.00	x
53	Võ Minh	Tây	13118269	05/02/1995	02	WS623	8.00	x
54	Huỳnh Trọng	Tài	13118259	20/04/1995	02	WS530	9.00	x
55	Nguyễn Tất	Thắng	13127253	20/01/1995	02	WS532	6.00	x
56	Hà Đình	Thành	13138195	25/05/1995	02	WS636	5.00	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Khóa K147

Môn thi: AUTOCAD 3D

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
57	Trần Đặng Thông	Thái	12153081	19/07/1992	02	WS533	7.00	x
58	Ngô Thị Thu	Thảo	13127244	17/08/1995	02	WS534	7.00	x
59	Phan Lê Ngọc	Thảo	13137128	02/08/1995	02	WS535	8.00	x
60	Nguyễn Phạm Anh	Thư	11127033	17/10/1993	02	WS624	7.00	x
61	Trần Thị Thanh	Thu	13115399	18/01/1995	02	WS536	3.50	
62	Lê Hoàng	Tiến	13127283	24/01/1995	02	WS537	3.50	
63	Võ Đức	Tiến	13118056	19/03/1995	02	WS625	6.00	x
64	Phạm Văn	Toàn	12153151	/ /1994	02	WS538	0.00	
65	Bạch Hồ Huyền	Trang	13149418	12/12/1995	02	WS626	7.00	x
66	Mai Minh	Trí	13138229	29/12/1995	02	WS539	7.00	x
67	Lê Hiếu	Trung	12344137	20/03/1994	02	WS627	8.00	x
68	Lê Xuân	Tuấn	13153256	24/12/1995	02	WS637	6.00	x
69	Nguyễn Anh	Tuấn	13118333	04/07/1995	02	WS628	3.50	
70	Phạm Vũ Bích	Uyên	13115467	06/08/1995	02	WS540	8.00	x
71	Phạm Tiến	Việt	13138253	20/10/1995	02	WS629	5.00	x
72	Ngô Hữu	Vinh	13127335	10/10/1995	02	WS630	3.50	

TRUNG TÂM TIN HỌC